ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN
Số: /TBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP TRỒNG CÂY LÂM NGHIỆP BỊ THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 5; 10 GÂY RA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2025/NĐ-CP

Kèm theo Thông báo niêm yết công khai số:……../TB-UBND xã Thạch Xuân ngày 06/7/2026 về việc Thông báo niêm yết công khai danh sách diện tích rừng bị thiệt hai do bão số 5, số 10)

TT	Đơn vị	Thiệt hại trên 70%					Thiệt hại từ 30% đến 70%					Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:		Tổng NSNN hỗ trợ	
					Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi				Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi		
		(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	Triệu đồng	
	1	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	16
	Thôn Nam Sơn (thôn Tân Sơn cũ)												
1	Đặng Bá Thuận							1,07				8,03	
2	Đặng Bá Thuận							0,22				1,65	
3	Đặng Hữu An							1,26				9,45	
4	Đặng Hữu Cường	2,14										17,12	
5	Đặng Hữu Hùng		1,00					6,16				61,20	
6	Đặng Hữu Huấn							0,18				1,35	

7	Đặng Hữu Huấn							3,58				26,85	
8	Đặng Hữu Huệ							3,45				25,88	
9	Đặng Hữu Tường							2,28				17,10	
10	Đặng Hữu Tường							1,92				14,40	
11	Đặng Hữu Tường							0,40				3,00	
12	Hồ Văn Diện							3,58				26,85	
13	Hồ Văn Nga	2	2					1,56				57,70	
14	Hồ Văn Nguyện							0,86				6,45	
15	Hoàng Xuân Hòa							1,02				7,65	
16	Lê Hữu Đức							0,25				1,88	
17	Lê Hữu Đức							1,32				9,90	
18	Lê Hữu Đức							0,76				5,70	
19	Lê Hữu Nghịa							0,09				0,68	
20	Lê Hữu Nghịa							1,37				10,28	
21	Lê Hữu Nghịa							0,38				2,85	
22	Lê Hữu Nghịa							0,19				1,43	
23	Nguyễn Đình Phương		1				2	2,3				40,25	
24	Nguyễn Đình Phương							0,2				1,50	
25	Nguyễn Đình Phương							0,73				5,48	
26	Nguyễn Công Bình							0,298				2,24	
27	Nguyễn Công Bình							1,6				12,00	
28	Nguyễn Công Bình		1				1,85	2				37,40	
29	Nguyễn Công Bình							2,3				17,25	

30	Nguyễn Công Bình		1				3,2	2				42,80	
31	Nguyễn Mậu Phố							1,12				8,40	
32	Nguyễn Mậu Phố							0,32				2,40	
33	Nguyễn Mậu Phố							0,46				3,45	
34	Nguyễn Trì (Đức Tài)		1,55				4	4				69,25	
35	Nguyễn Văn Lục							0,25				1,88	
36	Nguyễn Văn Lục							0,1				0,75	
37	Nguyễn Văn Lục							1,43				10,73	
38	Nguyễn Văn Lục							0,35				2,63	
39	Nguyễn Văn Lục							0,4				3,00	
40	Nguyễn Văn Thắng							2,1				15,75	
41	Nguyễn Văn Thắng							0,23				1,73	
42	Nguyễn Xuân Công							2,06				15,45	
43	Nguyễn Xuân Công							2,57				19,28	
44	Đặng Biên Thùy							1,45				10,88	
45	Đặng Hữu Bình							1,4				10,50	
46	Đặng Hữu Thông							1,5				11,25	
47	Đặng Hữu Thông							0,12				0,90	
48	Đặng Hữu Thông							0,06				0,45	
49	Đặng Hữu Thông							0,18				1,35	
50	Trần Văn Minh							1,4				10,50	
51	Nguyễn Thị Hiền							1,45				10,88	
52	Nguyễn Thị Thuỷ							1,6				12,00	

53	Đặng Hữu Hùng						2	4,4				41,00	
54	NguyễnVăn Thanh						3	4				42,00	
55	NguyễnVăn Thanh							0,76				5,70	
56	Nguyễn Đức Tài							1,5				11,25	
57	Trần Văn Cường							0,47				3,53	
58	Trần Văn Cường							0,76				5,70	
59	Trần Văn Cường						1,36	2				20,44	
60	Trần Văn Cường							0,17				1,28	
61	Trương Thị Thuỷ							1				7,50	
62	Trương Thị Thuỷ		1				6	6,9				90,75	
63	Đặng Đình Dũng											0,00	
64	Trương Thị Thuỷ							1,35				10,13	
65	Trương Thị Thuỷ							0,1				0,75	
66	Nguyễn Thị Thắng							0,2				1,50	
67	Nguyễn Thị Thuỷ							0,36				2,70	
68	Đặng Bá Hòa							2				15,00	
69	Lê Đình Tuấn							0,3				2,25	
70	Lê Đình Tuấn							0,18				1,35	
71	Lê Đình Tuấn							0,15				1,13	
72	Phạm Thị Tiếp							0,25				1,88	
73	Trần Xuân Hải							0,18				1,35	
74	Trần Xuân Hải							0,7				5,25	
75	Nguyễn Văn Bình							0,43				3,23	

76	Nguyễn Văn Bình							0,2				1,50	
77	Nguyễn Văn Bình							0,2				1,50	
78	Hồ Văn Minh							1,1				8,25	
79	Hồ Văn Minh							0,57				4,28	
80	Trần Văn Thìn							1,7				12,75	
81	Đặng Xuân Tùng							0,62				4,65	
82	Đặng Xuân Tùng							0,3				2,25	
83	Đặng H. Bình (Lê Thi Hằng)		2				1	3				56,50	
84	Hà Huy Thành						3					12,00	
85	Lưu Anh Dũng		1,8									27,00	
86	Phạm Đình Tam		1					3				37,50	
87	Đặng Bá Quý							0,16				1,20	
88	Đặng Bá Quý							0,4				3,00	
89	Trần Thị Oanh (của Nguyễn Văn Lộc)		1				1,29	2,1				35,91	
90	Đặng Hữu Hiền (của Phan thị Oanh)							1				7,50	
91	Đặng Hữu Hiền (của Phan thị Oanh)							0,57				4,28	
92	Nguyễn Văn Dũng							1,46				10,95	
93	Nguyễn Văn Dũng							5,3				39,75	
94	Biện Tương							0,94				7,05	
95	Biện Tương							1,8				13,50	
96	Nguyễn Quốc Khánh							0,45				3,38	

97	Nguyễn Quốc Khánh							2,2				16,50	
98	Nguyễn Công Thống	1,9						3				37,70	
99	Lê Ngọc Sơn							1,15				8,63	
100	Nguyễn Minh							2,6				19,50	
101	Nguyễn Minh	1,6						2				27,80	
102	Nguyễn Tuấn	1,8						3				36,90	
103	Phạm Đình Hùng	1	2				8	6				115,00	
104	Đào Viết Quang						2,6	3				32,90	
105	Đào Viết Quang (mua Lam hòa bình)						1,4					5,60	
106	Hồ Xuân Tam							0,45				3,38	
107	Đặng Hữu Hùng							0,3				2,25	
108	Đặng Thị Huê							0,2				1,50	
109	Đặng Thị Thanh							0,5				3,75	
110	Đặng Xuân Thành							1				7,50	
111	Đặng Hữu Toàn							1				7,50	
112	Nguyễn Văn Tố (nhận của ông Đức)							1				7,50	
113	Nguyễn Văn Thái (lý)						3,1	2				27,40	
114	Nguyễn Đức Tài						3,7	3				37,30	
115	Nguyễn Văn Quyết						0,7					2,80	
116	Đặng Hữu An						0,85					3,40	
117	Đặng Bá Xuân						0,65					2,60	
118	Đặng Hữu Thái						0,8					3,20	

119	Đặng Thị Hiền						0,5					2,00	
120	Hồ Văn Thắng						0,7					2,80	
121	Hồ Văn Tam						0,5					2,00	
122	Đặng Đình Dũng						0,5					2,00	
123	Nguyễn Thành Nhân						2,3					9,20	
Tổng cộng		**10,44**	**16,35**				**55,00**	**153,31**				**1.698,58**	

Danh sách này được công khai trong thời gian 5 ngày, kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 10 tháng 7 năm 2026 Tại địa điểm: UBND xã Thạch Xuân và Nhà Văn Hóa thôn Nam Sơn (thôn Tân Sơn cũ).

Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình, cá nhân nào không đồng ý với kết quả niêm yết công khai theo danh sách trên thì gửi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc và hồ sơ đến UBND xã Thạch Xuân (trực tiếp tại Phòng Kinh tế) để kiểm tra, đối chiếu và giải quyết; sau thời gian trên mọi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc sẽ không xem xét giải quyết và UBND xã sẽ lập hồ sơ trình UBND tỉnh để hỗ trợ cho các hộ theo quy định.

Thạch Xuân, Ngày 06 tháng 7 năm 2026

NGƯỜI TỔNG HỢP **ĐẠI DIỆN THÔN** **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hân

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN **Nguyễn Văn Duy**